

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán sắt thép, kim loại màu, vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở); Mua bán sản phẩm bằng sắt - thép, kim loại màu, vật liệu xây dựng; Cho thuê mặt bằng, kho bãi.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 121 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 150 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Trong năm, Công ty ghi vào thu nhập khoản nhận hỗ trợ, đền bù để bàn giao mặt bằng theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2011 HĐHTĐT ngày 02 tháng 7 năm 2011 về việc thành lập công ty cổ phần thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình nhà chung cư và Trung tâm thương mại Bình Tây - Thảo Loan với số tiền là 2.200.000.000 VND.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

149
CÔNG
NHIỆP
DÂN
&
P.H.T

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	10

7. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

11. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Quỹ hỗ trợ di dời được cấp từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty với mức trích lập hàng năm là 5% lợi nhuận sau thuế và được trích lập cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011: 20.828 VND/USD
31/12/2012: 20.800 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.7.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Tài sản tài chính của Công ty chỉ có các khoản phải thu.

Khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	596.812.448	208.232.640
Tiền gửi ngân hàng ⁽ⁱ⁾	235.862.081	858.101.083
Cộng	<u>832.674.529</u>	<u>1.066.333.723</u>

⁽ⁱ⁾ Tiền gửi ngân hàng đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

2. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng mua thành phẩm	2.263.688.427	3.810.800.438
Khách hàng thuê kho	152.408.666	227.583.172
Khách hàng thuê gia công	704.219.528	172.811.045
Cộng	<u>3.120.316.621</u>	<u>4.211.194.655</u>

Phải thu của khách hàng đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

3. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền hỗ trợ di dời	300.000.000	2.500.000.000
Khoản thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ	718.507.978	-
Các khoản phải thu khác	26.966.738	85.049.578
Cộng	<u>1.045.474.716</u>	<u>2.585.049.578</u>

4. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.200.012.604	5.232.003.949
Công cụ, dụng cụ	39.941.102	43.703.056
Thành phẩm	14.340.071.632	12.161.931.100
Hàng hóa	-	70.384.679
Cộng	<u>15.580.025.338</u>	<u>17.508.022.784</u>

5. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Khoản dự phòng giảm giá cho thành phẩm tồn kho.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	140.916.457	-
Trích lập dự phòng bổ sung	134.722.798	140.916.457
Số cuối năm	<u>275.639.255</u>	<u>140.916.457</u>

6. Tài sản ngắn hạn khác

Khoản tạm ứng của nhân viên

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	20.950.345.996	26.426.645.626	3.517.594.793	403.008.016	38.791.667	51.336.386.098
Mua trong năm	591.815.810	58.800.000	-	117.591.728	-	768.207.538
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	215.258.257	428.461.000	1.016.723.364	-	-	1.660.442.621
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.311.670.589)	-	-	(1.311.670.589)
Số cuối năm	21.757.420.063	26.913.906.626	3.222.647.568	520.599.744	38.791.667	52.453.365.668
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.724.582.805	10.305.451.026	717.536.591	265.945.179	-	14.013.515.601
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	6.277.210.012	15.833.775.974	2.003.261.835	287.444.465	31.787.616	24.433.479.902
Khấu hao trong năm	722.643.020	1.659.208.448	226.167.398	27.640.487	3.232.638	2.638.891.991
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(632.571.006)	-	-	(632.571.006)
Số cuối năm	6.999.853.032	17.492.984.422	1.596.858.227	315.084.952	35.020.254	26.439.800.887
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	14.673.135.984	10.592.869.652	1.514.332.958	115.563.551	7.004.051	26.902.906.196
Số cuối năm	14.757.567.031	9.420.922.204	1.625.789.341	205.514.792	3.771.413	26.013.564.781
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Tài sản cố định hữu hình là máy móc thiết bị và phương tiện vận tải có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 9.927.002.189 VND và 6.542.800.350 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	19.803.000
Số cuối năm	19.803.000
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	19.803.000
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	19.803.000
Khấu hao trong năm	-
Số cuối năm	19.803.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Phần mềm máy tính
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	-
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	-	1.016.723.364	(1.016.723.364)	-	
XDCB dở dang	136.823.000	428.461.000	(428.461.000)	(136.823.000)	-
- Công trình dần mạ	-	318.361.000	(318.361.000)	-	-
- Công trình dây chuyển sản xuất mới	136.823.000	-	-	(136.823.000)	-
- Công trình sửa chữa mở rộng văn phòng	-	215.258.257	(215.258.257)	-	-
- Các công trình khác	-	110.100.000	(110.100.000)	-	-
Cộng	136.823.000	1.660.442.621	(1.660.442.621)	(136.823.000)	-

10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	111.479.114	-
Số phát sinh	17.430.700	111.479.114
Số cuối năm	128.909.814	111.479.114

11. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng ⁽ⁱ⁾	3.000.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19)	1.695.120.000	1.487.119.200
Cộng	4.695.120.000	1.487.119.200

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh theo Hợp đồng vay số 1219730/2012/HĐTD ngày 22 tháng 6 năm 2012 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định trong từng kế ước nhận nợ tại thời điểm vay, thời hạn vay theo từng kế ước. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định, toàn bộ số dư tiền gửi ngân hàng và khoản phải thu khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay*

	Số tiền vay		Số kết chuyển	Số tiền vay đã	
	Số đầu năm	phát sinh trong năm		trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	5.794.000.000	-	(2.794.000.000)	3.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	1.487.119.200	-	1.695.120.000	(1.487.119.200)	1.695.120.000
Cộng	1.487.119.200	5.794.000.000	1.695.120.000	(4.281.119.200)	4.695.120.000

12. Phải trả cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà cung cấp thép	7.957.453.283	14.304.543.299
Các nhà cung cấp khác	982.097.816	680.811.533
Cộng	8.939.551.099	14.985.354.832

13. Người mua trả tiền trước

Khách hàng ứng trước tiền mua thành phẩm.

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	127.662.323	2.333.884.157	(1.220.164.681)	1.241.381.799
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.378.120.155	403.012.169	(1.453.842.068)	327.290.256
Tiền thuê đất	-	1.028.211.320	(1.028.211.320)	-
Thuế thu nhập cá nhân	67.832	75.310.041	(73.397.602)	1.980.271
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	1.505.850.310	3.844.417.687	(3.779.615.671)	1.570.652.326

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Cung cấp nước sinh hoạt	5%
Sản phẩm dây mạ, lưới rào, dây kẽm gai và cho thuê mặt bằng	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Ngoài ra, Công ty còn được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2012 theo Thông tư số 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về việc ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân do có tổng nguồn vốn và số lao động đáp ứng điều kiện là doanh nghiệp nhỏ và vừa qui định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.055.872.332	241.204.910
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.177.326.471	622.111.424
- Các khoản điều chỉnh giảm	(445.916.457)	(285.240.713)
Tổng thu nhập chịu thuế	1.787.282.346	578.075.621
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	446.820.587	144.518.905
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm do đáp ứng điều kiện là doanh nghiệp vừa và nhỏ	(134.046.176)	(43.355.672)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	90.237.758	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	403.012.169	101.163.234

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với các lô đất:

- 165/5 Nguyễn Văn Luông, quận 6, TP. Hồ Chí Minh với diện tích 4.082 m²; đơn giá thuê: 32.850 VND/ m².
- 792 Phạm Văn Chí, quận 6, TP. Hồ Chí Minh với diện tích 1.141 m²; đơn giá thuê: 67.500 VND/ m².
- 176/26 Hòa Bình, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh với diện tích 6.811 m²; đơn giá thuê: 43.750 VND/ m².
- 117 Âu Cơ, quận Tân Phú, Q6, TP. Hồ Chí Minh với diện tích 13.016 m²; đơn giá thuê: 36.250 VND/ m².

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Phải trả công nhân viên

Đơn giá tiền lương được xác định cho từng sản phẩm cụ thể và đã được Hội đồng quản trị thông qua.

Số dư cuối năm là tiền lương tháng 12 và các khoản tiền thưởng còn phải trả công nhân viên.

16. Chi phí phải trả

Phí dịch vụ thuê ngoài phải trả.

17. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	5.664.141
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	152.494.170	67.664.780
Phải trả lại tiền hỗ trợ đi dời	-	1.000.000.000
Cổ tức phải trả	315.518.938	802.423.700
Phải trả Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Miền Nam về việc xây dựng nhà xưởng	-	1.372.529.389
Các khoản phải trả, phải nộp khác	160.921.114	121.451.800
Cộng	628.934.222	3.369.733.810

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do kết chuyển từ quỹ công tác xã hội	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	21.201.665		(20.000.000)	1.201.665
Quỹ phúc lợi	32.322.843	52.641.847	(71.350.280)	13.614.410
Cộng	53.524.508	52.641.847	(91.350.280)	14.816.075

19. Vay và nợ dài hạn

Công ty vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng vay số 33/2012/HĐTD1219730 tháng 10 năm 2012 để thanh toán tiền mua tài sản cố định với lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân 12 tháng (trả lãi sau) + 3%/năm, thời hạn vay 36 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- Hợp đồng vay số 05/2009/121973BC ngày 02 tháng 3 năm 2009 để thanh toán tiền mua thiết bị mạ dây với lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân 12 tháng (trả lãi sau) + 3%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	1.695.120.000	1.487.119.200
Trên 1 năm đến 5 năm	1.162.560.000	2.230.678.800
Tổng nợ	2.857.680.000	3.717.798.000

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.230.678.800	3.379.362.000
Số tiền vay phát sinh	630.000.000	-
Chênh lệch tỷ giá	(2.998.800)	338.436.000
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(1.695.120.000)	(1.487.119.200)
Số cuối năm	1.162.560.000	2.230.678.800

20. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	100.000.000	100.000.000
Số trích lập bổ sung	52.290.000	176.689.000
Số đã chi	(152.290.000)	(176.689.000)
Số cuối năm	-	100.000.000

21. Doanh thu chưa thực hiện

Tiền trả trước về cho thuê mặt bằng.

5-C.T
Y
DU HAN
TU VAN
C
HI NH

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**22. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	19.654.400.000	5.000.000.000	1.543.856.725	3.836.688.865	30.034.945.590
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	251.520.790	251.520.790
Trích lập quỹ năm trước	-	-	920.805.327	(1.478.160.865)	(557.355.538)
Trả cổ tức năm trước	-	-	-	(2.358.528.000)	(2.358.528.000)
Số dư cuối năm trước	19.654.400.000	5.000.000.000	2.464.662.052	251.520.790	27.370.582.842
Số dư đầu năm nay	19.654.400.000	5.000.000.000	2.464.662.052	251.520.790	27.370.582.842
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	670.290.863	670.290.863
Số dư cuối năm nay	19.654.400.000	5.000.000.000	2.464.662.052	921.811.653	28.040.873.705

Cổ tức

Trong năm Công ty đã chi trả cổ tức với số tiền là 486.904.762 VND (năm trước là 1.720.469.272 VND).

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.965.440	1.965.440
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.965.440	1.965.440
- Cổ phiếu phổ thông	1.965.440	1.965.440
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.965.440	1.965.440
- Cổ phiếu phổ thông	1.965.440	1.965.440
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ hỗ trợ di dời được cấp từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	92.150.731.157	122.841.345.987
Doanh thu bán hàng hóa	192.542.043	1.182.045.331
Doanh thu cho thuê mặt bằng	4.035.964.301	3.498.708.884
Doanh thu gia công	933.514.342	1.533.440.277
Doanh thu nhượng bán vật tư, phế liệu	1.151.416.598	103.852.691
Cộng	98.464.168.441	129.159.393.170

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ⁽ⁱ⁾	89.170.900.496	120.169.192.945
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	180.204.767	1.291.725.090
Giá vốn của hoạt động gia công	667.802.513	1.162.673.460
Giá vốn bán vật tư	1.182.549.894	104.114.644
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	134.722.798	140.916.457
Cộng	<u>91.336.180.468</u>	<u>122.868.622.596</u>

(i) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	75.131.899.146	104.777.658.382
Chi nhân công trực tiếp	4.507.963.546	5.603.395.824
Chi phí sản xuất chung	11.716.424.936	12.071.166.008
Tổng giá thành sản xuất	91.356.287.628	122.452.220.214
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(2.178.140.532)	(2.252.075.259)
Xuất khác	(7.246.600)	(30.952.010)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	<u>89.170.900.496</u>	<u>120.169.192.945</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	20.459.499	30.009.371
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.995.243	240.713
Cộng	<u>23.454.742</u>	<u>30.250.084</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	412.993.950	369.083.295
Lãi mua hàng trả chậm	860.927.487	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	338.436.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.746.900	112.151.550
Cộng	<u>1.284.668.337</u>	<u>819.670.845</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	32.697.000	34.481.630
Chi phí nhân công	71.682.752	162.401.431
Chi phí khác	4.469.874	2.620.398
Cộng	<u>108.849.626</u>	<u>199.503.459</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	251.600.322	477.144.134
Chi phí nhân công	2.738.579.236	2.394.167.080
Chi phí khấu hao tài sản cố định	214.478.269	189.896.993
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.676.075.634	2.440.877.063
Chi phí khác	934.612.703	1.377.614.790
Cộng	<u>6.815.346.164</u>	<u>6.879.700.060</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	748.181.817	356.818.183
Thu hỗ trợ, đền bù để bàn giao mặt bằng	2.200.000.000	2.272.727.273
Thu nhập khác	47.284.644	98.259.286
Cộng	<u>2.995.466.461</u>	<u>2.727.804.742</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	679.099.583	108.061.502
Thuế bị phạt, bị truy thu	57.486.704	-
Lãi mua hàng trả chậm	-	798.129.489
Chi phí khác	145.586.430	2.555.135
Cộng	<u>882.172.717</u>	<u>908.746.126</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	670.290.863	251.520.790
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	670.290.863	251.520.790
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	1.965.440	1.965.440
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>341</u>	<u>128</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	77.231.596.763	107.808.892.037
Chi phí nhân công	10.763.935.637	10.577.238.716
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.638.891.991	2.556.407.183
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.844.621.453	7.953.268.443
Chi phí khác	1.469.240.087	1.798.290.814
Cộng	<u>98.948.285.931</u>	<u>130.694.097.193</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các cam kết

- Theo các điều khoản trong Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2011/HĐHTĐT ngày 02 tháng 7 năm 2011 giữa Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng nhà Thảo Loan và Công ty cổ phần thương mại dịch vụ kinh doanh nhà Thảo Loan, các bên sẽ thành lập Công ty cổ phần đầu tư xây dựng bất động sản Bình Tây – Thảo Loan để xây dựng dự án khu phức hợp Trung tâm thương mại – Chung cư Steel Cali tại 117 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh. Theo đó Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây cam kết sẽ góp 30% trong tổng vốn đầu tư của dự án là 100.000.000.000 VND bằng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại địa chỉ 117 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty chưa có được quyền sử dụng đất và cũng chưa bàn giao mặt bằng cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng bất động sản Bình Tây – Thảo Loan
- Theo các điều khoản trong Hợp đồng liên doanh số 113/HĐLD-2009 ngày 24 tháng 9 năm 2009 giữa Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây, Tổng Công ty Sông Hồng và Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng cơ khí Sông Hồng, các bên sẽ thành lập Công ty cổ phần Sông Hồng – Bình Tây để xây dựng chung cư Sông Hồng – Bình Tây. Theo đó Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây cam kết sẽ góp 25% trong tổng vốn đầu tư của dự án là 40.000.000.000 VND bằng lợi thế sử dụng đất và tài sản gắn trên đất tại địa chỉ 165/5 Nguyễn Văn Luông, phường 10, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty chưa có được quyền sử dụng đất và cũng chưa bàn giao mặt bằng cho Công ty cổ phần Sông Hồng – Bình Tây

2. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	385.601.425	350.241.308
Tiền thưởng, thù lao	312.000.000	228.000.000
Cộng	697.601.425	578.241.308

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty thép Việt Nam	Cổ đông nắm giữ 40,065% vốn điều lệ
Công ty cổ phần kim khí TP. Hồ Chí Minh	Công ty con của Tổng công ty thép Việt Nam

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty thép Việt Nam		
Mua nguyên vật liệu thép trong năm	17.706.566.690	71.921.770.140
Lãi mua hàng trả chậm	854.186.864	777.722.887
Thuế máy biến áp	63.000.000	53.000.000
Công ty cổ phần kim khí TP. Hồ Chí Minh		
Mua nguyên vật liệu thép trong năm	19.460.601.182	4.058.875.901
Lãi mua hàng trả chậm	-	20.406.602

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty thép Việt Nam		
Tiền thép phải trả	-	14.285.843.299
Tiền thuê máy biến áp	13.200.000	18.700.000
Tiền cổ tức phải trả	-	474.940.000
Công ty cổ phần kim khí TP. Hồ Chí Minh		
Tiền thép phải trả	2.450.605.433	-
Cộng nợ phải trả	<u>2.463.805.433</u>	<u>14.779.483.299</u>

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Sản phẩm lưới rào.
- Sản phẩm dây mạ.
- Sản phẩm dây kẽm gai.
- Cho thuê mặt bằng.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục đính kèm.

Khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện tại Việt Nam.

4. Thuê hoạt động

Công ty thuê mặt bằng để sản xuất tại Khu Công nghiệp Nhơn Trạch dưới hình thức thuê hoạt động với diện tích thuê là 23.037 m², đơn giá thuê 1,1135 USD/m²/năm. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2005 đến năm 2047 và có khả năng được gia hạn thêm.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	533.555.350	534.273.597
Trên 1 năm đến 5 năm	2.134.221.398	2.137.094.389
Trên 5 năm	15.510.281.101	16.065.433.923
Cộng	<u>18.178.057.849</u>	<u>18.736.801.909</u>

5. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách thu tiền trước đối với những khách hàng nhỏ và giao dịch lần đầu, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi đối với các đại lý và khách hàng quen. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến các khách hàng hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau nên rủi ro tín dụng đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và bị giảm giá	Cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	832.674.529	-	-	832.674.529
Phải thu khách hàng	2.515.458.110	569.553.911	35.304.600	3.120.316.621
Các khoản phải thu khác	300.000.000	-	-	300.000.000
Cộng	3.648.132.639	569.553.911	35.304.600	4.252.991.150

Chi tiết thời gian quá hạn của phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

Quá hạn dưới 6 tháng	85.743.900
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	100.000.000
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	29.466.082
Quá hạn trên 3 năm	354.343.929
Cộng	569.553.911

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số cuối năm			
Phải trả cho người bán	8.939.551.099	-	8.939.551.099
Vay và nợ	5.041.348.587	1.231.472.013	6.272.820.600
Các khoản phải trả khác	390.518.938	-	390.518.938
Cộng	14.371.418.624	1.231.472.013	15.602.890.637
Số đầu năm			
Phải trả cho người bán	14.985.354.832	-	14.985.354.832
Vay và nợ	1.714.206.884	2.359.895.712	4.074.102.596
Các khoản phải trả khác	3.629.819.745	100.000.000	3.729.819.745
Cộng	20.329.381.461	2.459.895.712	22.789.277.173

Ban Giám đốc cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá cả nguyên vật liệu.

Các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2011 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá cả nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được giả định dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty vay dài hạn bằng USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ USD của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	127.18	127.06
Vay và nợ	(107,100.00)	(178,500.00)
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(106,972.82)	(178,372.94)

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty liên quan đến khoản vay ngắn và dài hạn có lãi suất theo thị trường.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Công cụ tài chính có lãi suất thị trường của Công ty chỉ có khoản vay. Số dư khoản vay có lãi suất thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 5.857.680.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 3.717.798.000 VND).

Ban Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro về giá nguyên vật liệu.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

Tiền gửi ngân hàng	235.862.081
Phải thu của khách hàng	3.085.012.021
Cộng	3.320.874.102

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp này khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	832.674.529	-	1.066.333.723	-	832.674.529	1.066.333.723
Phải thu khách hàng	3.120.316.621	(35.304.600)	4.211.194.655	-	3.085.012.021	4.211.194.655
Các khoản phải thu khác	300.000.000	-	2.500.000.000	-	300.000.000	2.500.000.000
Cộng	4.252.991.150	(35.304.600)	7.777.528.378	-	4.217.686.550	7.777.528.378

30044
CÔNG
CHÍNH
TỔNG
A
TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	5.857.680.000	3.717.798.000	5.857.680.000	3.717.798.000
Phải trả người bán	8.939.551.099	14.985.354.832	8.939.551.099	14.985.354.832
Các khoản phải trả khác	390.518.938	3.729.819.745	390.518.938	3.729.819.745
Cộng	15.187.750.037	22.432.972.577	15.187.750.037	22.432.972.577

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả cho người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng chi phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản vay dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất hiện tại áp dụng cho các khoản vay có đặc điểm và thời gian đáo hạn tương tự.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2013

Nguyễn Huy Long
Người lập biểu

Lê Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



Nguyễn Xuân Tiến
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

Năm nay	Dây mạ	Lưới rào	Dây kẽm gai	Cho thuê mặt bằng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	24.182.427.311	57.812.116.319	5.194.221.066	4.035.964.301	7.239.439.444	-	98.464.168.441
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.182.427.311	57.812.116.319	5.194.221.066	4.035.964.301	7.239.439.444	-	98.464.168.441
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	525.247.798	2.736.492.934	73.576.877	4.035.964.301	(243.293.937)	-	7.127.987.973 (6.924.195.790)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	203.792.183
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	23.454.742
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	-	(1.284.668.337)
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	2.995.466.461
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	(882.172.717)
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	(403.012.169)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-	17.430.700
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-	670.290.863
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	384.661.000	-	-	-	2.043.989.159	-	2.428.650.159
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	-	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.672.749.165	347.417.647	21.466.664	112.767.532	484.490.983	-	2.638.891.991
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	188.199.168	-	32.048.421	-	90.696.266	-	310.943.855

Năm trước	Dãy mã	Lợi rào	Dãy kèm gai	Cho thuê mặt bằng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	41.258.185.483	69.644.752.638	8.565.655.580	3.498.708.884	6.192.090.585	-	129.159.393.170
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.258.185.483	69.644.752.638	8.565.655.580	3.498.708.884	6.192.090.585	-	129.159.393.170
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.473.978.874	(133.876.667)	18.261.266	3.498.708.884	234.194.758	-	6.091.267.115
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(6.879.700.060)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							(788.432.945)
Doanh thu hoạt động tài chính							30.250.084
Chi phí tài chính							(819.670.845)
Thu nhập khác							2.727.804.742
Chi phí khác							(908.746.126)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							(101.163.234)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							111.479.114
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp							251.520.790
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác					3.152.696.367		3.152.696.367
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.527.690.075	347.417.647	21.466.664		659.832.797		2.556.407.183
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)		130.959.275	9.957.182				140.916.457



ngày 06 tháng 02 năm 2013

(Handwritten signatures)

NGUYỄN HUY LONG
Người lập biểu

LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG
Kế toán trưởng

NGUYỄN XUÂN TIẾN
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Ấu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Đơn vị tính: VND						
	Dãy mã	Lưới rào	Dây kẽm gai	Cho thuê mặt bằng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:							
Số cuối năm							
Tài sản trực tiếp của bộ phận	29.530.600.786	3.394.306.767	735.395.004	1.443.070.312	4.694.744.359	-	39.798.117.228
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận							6.860.793.460
Tổng tài sản	2.227.680.000	-	-	240.000.000	-	-	<u>46.658.910.688</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận							2.467.680.000
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận							16.150.356.983
Tổng nợ phải trả	28.932.806.401	4.694.847.094	473.001.195	1.631.012.350	4.538.723.176	-	<u>18.618.036.983</u>
Số đầu năm							
Tài sản trực tiếp của bộ phận							40.270.390.216
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận							13.279.582.734
Tổng tài sản	3.717.798.000	-	-	240.000.000	-	-	<u>53.549.972.950</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận							3.957.798.000
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận							22.221.592.108
Tổng nợ phải trả							<u>26.179.390.108</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2013



(Handwritten signature)

NGUYỄN HUY LONG
Người lập biểu

(Handwritten signature)

LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG
Kế toán trưởng

(Handwritten signature)

NGUYỄN XUÂN TIẾN
Giám đốc